

BỘ HỒ SƠ MẪU – ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

BỘ HỒ SƠ MẪU

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Mã thủ tục: 2.000806

Dùng để người dân chuẩn bị, in và hoàn thiện hồ sơ

Áp dụng tham khảo tại UBND cấp xã/phường có thẩm quyền

Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Năm 2026

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

Tên thủ tục: Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cách thức: nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. Bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần văn bản ủy quyền của bên còn lại.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì không quá 10 ngày làm việc.

Lệ phí: mức cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định; Công Dịch vụ công Quốc gia nêu các trường hợp được miễn gồm người thuộc gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật.

Căn cứ rà soát: thông tin TTHC trên Công Dịch vụ công Quốc gia và Quyết định số 163/QĐ-BTP năm 2026. TTHC mã 2.000806 hiện thuộc cấp xã và đã được sửa đổi, bổ sung từ ngày 15/01/2026.

Lưu ý: Bộ hồ sơ này được thiết kế theo dạng hướng dẫn + biểu mẫu để người dân in và chuẩn bị. Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài hoặc tổ chức y tế cấp phải sử dụng đúng bản chính/giấy tờ hợp lệ theo quy định; không dùng mẫu tự soạn thay cho giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

PHẦN II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Giấy tờ	Hình thức	Ghi chú
1	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu	01 bản chính	Hai bên có thể khai chung một tờ khai.
2	Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài	01 bản chính	Xác nhận các bên không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.
3	Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài	01 bản chính	Do cơ quan có thẩm quyền của nước người đó là công dân cấp; còn giá trị sử dụng. Nếu nước đó không cấp thì dùng giấy tờ xác nhận đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.
4	Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu của người nước ngoài hoặc	01 bản sao	Bản sao theo yêu cầu của TTHC.

BỘ HỒ SƠ MẪU – ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

	công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài		
5	Trích lục ghi chú ly hôn (nếu công dân Việt Nam đã ly hôn/hủy kết hôn ở nước ngoài)	01 bản sao	Chỉ áp dụng khi thuộc trường hợp này.
6	Văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý (nếu là công chức, viên chức hoặc phục vụ lực lượng vũ trang)	01 bản	Xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái quy định của ngành.
7	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp	01 bản	Chỉ áp dụng khi người yêu cầu đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài.
8	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú	Xuất trình khi cần	Chỉ khi cơ quan đăng ký hộ tịch không khai thác được thông tin cư trú.
9	Giấy tờ tùy thân	Xuất trình khi trực tiếp	Hộ chiếu/CCCD/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ hợp lệ khác.

PHẦN III. NHỮNG ĐIỂM CẦN KIỂM TRA TRƯỚC KHI NỘP

- Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài phải còn giá trị sử dụng. Nếu giấy tờ không ghi thời hạn thì theo thông tin TTHC hiện hành, giấy tờ này và giấy xác nhận y tế có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp.
- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế hoặc quy định áp dụng.
- Đối với hồ sơ trực tuyến, bản chụp/scan phải rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn nội dung. Khi nhận kết quả, người yêu cầu phải nộp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài và giấy xác nhận y tế theo yêu cầu của TTHC.
- Thông tin cư trú của công dân Việt Nam được ưu tiên khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chỉ xuất trình giấy tờ cư trú khi cơ quan đăng ký hộ tịch không khai thác được thông tin.
- Nếu hồ sơ có giấy tờ nước ngoài bằng tiếng nước ngoài, người dân cần thực hiện việc dịch sang tiếng Việt và chứng thực/bảo đảm giá trị pháp lý của bản dịch theo quy định áp dụng.
- Không tự thay thế giấy xác nhận của cơ quan nước ngoài hoặc giấy xác nhận của tổ chức y tế bằng bản cam kết cá nhân.

Các nội dung trên được đối chiếu với TTHC mã 2.000806 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó quy định cụ thể thành phần hồ sơ, giấy tờ phải xuất trình và yêu cầu đối với giấy tờ nước ngoài. □cite□turn5view0□

PHẦN IV. BỘ HỒ SƠ THEO TỪNG TRƯỜNG HỢP

A. Công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài đang cư trú/làm thủ tục tại Việt Nam

- 01 Tờ khai đăng ký kết hôn.
- 01 giấy xác nhận y tế hợp lệ của tổ chức y tế có thẩm quyền.
- 01 giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài hoặc giấy tờ xác nhận đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.
- 01 bản sao hộ chiếu/giấy tờ thay thế hộ chiếu của người nước ngoài.
- Giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam để xuất trình.
- Giấy tờ cư trú của công dân Việt Nam chỉ khi cơ quan không khai thác được dữ liệu cư trú.
- Giấy tờ bổ sung theo trường hợp đặc thù nếu có.

B. Người nước ngoài đã từng kết hôn/ly hôn ở nước ngoài

- Ngoài các giấy tờ chung, kiểm tra việc công dân Việt Nam đã thực hiện ghi chú ly hôn/hủy kết hôn tại Việt Nam nếu thuộc trường hợp pháp luật yêu cầu.
- Chuẩn bị bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn/hủy việc kết hôn nếu thuộc trường hợp TTHC quy định.

C. Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang

BỘ HỒ SƠ MẪU – ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Bổ sung văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái quy định của ngành.

D. Người yêu cầu đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài

- Bổ sung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao/Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.

PHẦN V. CHECKLIST TỰ RÀ SOÁT

STT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	ĐÃ CHUẨN BỊ
1	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu – 01 bản chính.	☐
2	Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền – 01 bản chính.	☐
3	Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài – 01 bản chính.	☐
4	Bản sao hộ chiếu/giấy tờ thay thế hộ chiếu của người nước ngoài.	☐
5	Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu đề xuất trình.	☐
6	Giấy tờ chứng minh cư trú của công dân Việt Nam (chỉ khi không khai thác được dữ liệu).	☐
7	Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có trường hợp ly hôn/hủy kết hôn ở nước ngoài).	☐
8	Văn bản của cơ quan quản lý (nếu là công chức, viên chức/lực lượng vũ trang).	☐
9	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (nếu đang ở nước ngoài theo trường hợp đặc thù).	☐
10	Giấy tờ nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn.	☐
11	Bản dịch tiếng Việt/chứng thực bản dịch đối với giấy tờ nước ngoài bằng tiếng nước ngoài theo quy định áp dụng.	☐

BỘ HỒ SƠ MẪU – ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

12	Đã kiểm tra thời hạn sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân và giấy xác nhận y tế.	☐
13	Đã chuẩn bị bản scan/chụp rõ nét nếu nộp trực tuyến.	☐
14	Đã kiểm tra yêu cầu về lệ phí tại địa phương.	☐

PHẦN VI. MẪU BÌA HỒ SƠ

TÊN THỦ TỤC	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
HỌ, CHỮ ĐỆM, TÊN BÊN NỮ	
HỌ, CHỮ ĐỆM, TÊN BÊN NAM	
QUỐC TỊCH BÊN NƯỚC NGOÀI	
SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ	
HÌNH THỨC NỘP	
GHI CHÚ	

PHẦN VII. MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

BẢN IN ĐỂ KÊ KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi:

Chúng tôi gồm:

BÊN NỮ	BÊN NAM
Họ, chữ đệm, tên:	Họ, chữ đệm, tên:
Ngày, tháng, năm sinh:	Ngày, tháng, năm sinh:
Giới tính:	Giới tính:
Dân tộc: Quốc tịch:	Dân tộc: Quốc tịch:
Số định danh cá nhân (nếu có):	Số định danh cá nhân (nếu có):
Giấy tờ tùy thân (loại, số, ngày cấp, cơ quan cấp):	Giấy tờ tùy thân (loại, số, ngày cấp, cơ quan cấp):
Nơi cư trú:	Nơi cư trú:
Kết hôn lần thứ:	Kết hôn lần thứ:
Tình trạng hôn nhân:	Tình trạng hôn nhân:

Đề nghị đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

BỘ HỒ SƠ MẪU – ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Chúng tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao Trích lục kết hôn: Có ☐ Không ☐ Số lượng: bản

Làm tại:, ngày tháng năm

BÊN NỮ (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên) 	BÊN NAM (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)
---	--

PHẦN VIII. PHIẾU CHUẨN BỊ THÔNG TIN ĐỂ KHAI TRỰC TUYẾN

Phiếu này không thay thế biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công. Người dân có thể điền trước để nhập liệu nhanh và hạn chế sai sót.

Nội dung	Bên nữ	Bên nam
Ảnh (nếu hệ thống yêu cầu)		
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Giới tính		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Số định danh cá nhân		
Loại giấy tờ tùy thân		
Số giấy tờ		
Ngày cấp – Cơ quan cấp		
Nơi cư trú		
Kết hôn lần thứ mấy		
Tình trạng hôn nhân		
Thông tin yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn		

Ghi chú: Cổng Dịch vụ công Quốc gia hiện có biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn; khi nộp trực tuyến, người yêu cầu thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống.

PHẦN IX. BẢNG KÊ GIẤY TỜ NỘP KÈM

STT	Tên giấy tờ	Bản chính	Bản sao	Ghi chú
1		☐	☐	
2		☐	☐	
3		☐	☐	
4		☐	☐	
5		☐	☐	
6		☐	☐	
7		☐	☐	
8		☐	☐	
9		☐	☐	
10		☐	☐	

Người lập bảng kê: Ngày:/...../20.....

Ký, ghi rõ họ tên:

PHẦN X. LƯU Ý KHI NHẬN KẾT QUẢ

- Việc đăng ký kết hôn chỉ được giải quyết khi hai bên đáp ứng điều kiện kết hôn và hồ sơ hợp lệ.
- Khi đến nhận Giấy chứng nhận kết hôn, thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đăng ký hộ tịch về việc xuất trình/nộp bản chính các giấy tờ còn thiếu hoặc bản chính giấy tờ nước ngoài, giấy xác nhận y tế.
- Người dân nên kiểm tra kỹ họ tên, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu/giấy tờ tùy thân và nơi cư trú trước khi ký.
- Không sử dụng giấy tờ tẩy xóa, sửa chữa, làm giả. TTHC hiện hành nêu rõ trường hợp không cung cấp được giấy tờ theo quy định hoặc giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan có thẩm quyền có thể hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.
- Trước khi nộp, đối chiếu lại yêu cầu của cơ quan tiếp nhận tại địa phương, đặc biệt đối với giấy tờ do nước ngoài cấp, hợp pháp hóa lãnh sự, dịch thuật và lệ phí.

Nguồn rà soát chính: Cổng Dịch vụ công Quốc gia – TTHC mã 2.000806; Quyết định số 163/QĐ-BTP năm 2026. ☐cite☐turn5view0☐turn2view0☐

Tài liệu này được xây dựng theo cấu trúc các bộ hồ sơ mẫu người dùng cung cấp, gồm phần hướng dẫn, danh mục hồ sơ, checklist, bìa hồ sơ, mẫu tờ khai trắng và phiếu chuẩn bị thông tin trực tuyến. Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp không được thay thế bằng mẫu tự soạn.